

徳島県立しらさぎ中学校

Trường trung học cơ sở
Shirasagi tỉnh Tokushima

入学説明会・相談会

Buổi giới thiệu đầu vào/Tư vấn



1

Giới thiệu về THCS Shirasagi

- Trường trung học cơ sở ban đêm cấp tỉnh đầu tiên ở Nhật Bản, khai trương vào tháng 4 năm 2021
- Được lắp đặt trong khuôn viên của trường trung học Tokushima Chuo thuộc tỉnh Tokushima



2

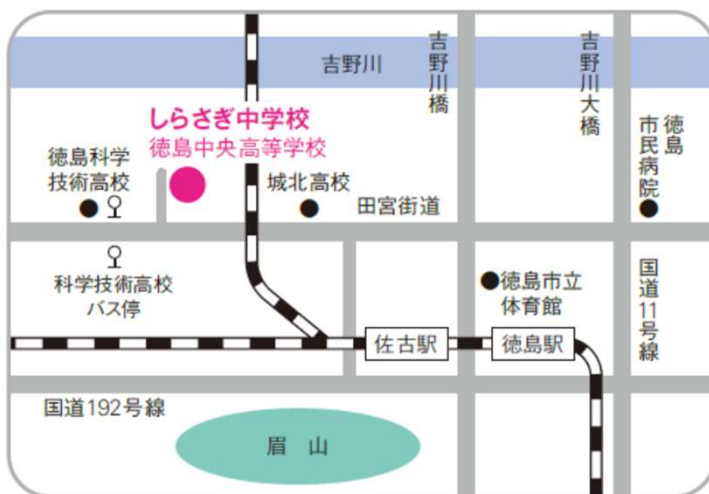
Tòa nhà trường trung học cơ sở Shirasagi



- Có phòng học, phòng thủ công mỹ nghệ, bệnh xá, phòng đa năng, phòng tư vấn học sinh, phòng tư vấn nghề nghiệp, v.v.
- Phòng học có máy lạnh.
- Ngoài ra còn có một máy tính bảng cho sinh viên.

3

Vị trí và quyền truy cập



Từ ga JR Sako
Khoảng 20 phút đi bộ

Sử dụng xe buýt thành phố
Từ trạm xe buýt trường trung học khoa học và công nghệ
3 phút đi bộ

4

Giáo dục tại THCS Shirasagi

- Chúng tôi sẽ tập trung vào việc học tiếng Nhật.
- Chúng tôi cũng điều hành đạo đức, thời gian học tích hợp 'Thời gian Shirasagi' và các hoạt động ngoại khóa.
- Một ngày học là 4 bài học [1 lần 40 phút] mỗi bài học.
- Thời gian bắt đầu dự kiến lúc 17:45 và thời gian kết thúc dự kiến lúc 21:05.
- Các lớp học được tổ chức 5 ngày một tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

5

Học theo khóa học

Tên khóa học	Nội dung học tập
Challenge 1 (Thử thách 1)	Nội dung học tập từ tiểu học đến lớp 1 THCS
Challenge 2 (Thử thách 2)	Nội dung học từ lớp 1 THCS đến lớp 2 THCS
Challenge 3 (Thử thách 3)	Nội dung học từ lớp 2 THCS đến lớp 3 THCS
Basic 1 (Cơ bản 1)	Học tiếng Nhật sơ cấp từ con số 0
Basic 2 (Cơ bản 2)	Học tiếng Nhật sơ cấp đến trung cấp

Đối với những người gặp khó khăn trong việc học tiếng Nhật, bạn có thể học "Tiếng Nhật" trong khóa học cơ bản.

6

Chương trình giáo dục THCS Shirasagi

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
チャレンジ1	こくご 国語 (4)				しゃがい 社会 (2)		すうがく 数学 (4)				りか 理科 (2)		おん・び 音・美 (1)	ほたい 保体 (1)	まが 技家 (1)	がいこくご えいご 外国語(英語)			そうごふき 総合的 がくしゅ な学習 じかん の時間	どうとく 道徳 がっかつ 学活
チャレンジ2	こくご 国語 (4)				しゃがい 社会 (2)		すうがく 数学 (4)				りか 理科 (2)		おん・び 音・美 (1)	ほたい 保体 (1)	まが 技家 (1)	がいこくご えいご 外国語(英語)			そうごふき 総合的 がくしゅ な学習 じかん の時間	どうとく 道徳 がっかつ 学活
チャレンジ3	こくご 国語 (3)			しゃがい 社会 (2.5)		すうがく 数学 (4)				りか 理科 (2.5)		おん・び 音・美 (1)	ほたい 保体 (1)	まが 技家 (1)	がいこくご えいご 外国語(英語)			そうごふき 総合的 がくしゅ な学習 じかん の時間	どうとく 道徳 がっかつ 学活	
ベーシック コース1	にほんごしどう 日本語指導 (10)										すうがく 数学 (3)		おん・び 音・美 (1)	ほたい 保体 (1)	まが 技家 (1)	がいこくご 外国語 (英語) (2)		そうごふき 総合的 がくしゅ な学習 じかん の時間	どうとく 道徳 がっかつ 学活	
ベーシック コース2	にほんごしどう 日本語指導 (8)								しゃがい 社会 (1)	すうがく 数学 (3)		りか 理科 (1)	おん・び 音・美 (1)	ほたい 保体 (1)	まが 技家 (1)	がいこくご 外国語 (英語) (2)		そうごふき 総合的 がくしゅ な学習 じかん の時間	どうとく 道徳 がっかつ 学活	

Các lớp học được tiến hành theo hệ thống khóa học bất kể cấp lớp

7

Giáo dục tại THCS Shirasagi

- Trong các môn kỹ năng, bạn có thể tìm hiểu truyền thống và văn hóa của Tokushima.
- Chúng tôi cũng đi du ngoạn. [Dự kiến tổ chức vào các ngày lễ]
- ※ Thay vào đó, các ngày trong tuần sẽ đóng cửa

8

Giáo dục tại THCS Shirasagi

- Học phí và sách giáo khoa đều miễn phí.
- Phí tham gia có thể được yêu cầu cho các hoạt động của trường và các tài liệu khác ngoài sách giáo khoa. ※ Năm nay là 12.000 yên.
- Không có bữa trưa ở trường.

9

Giới thiệu tuyển sinh

- Đơn xin nhập học được chấp nhận từ ngày 1 tháng 9 năm 2025 đến ngày 30 tháng 1 năm 2026
- Lễ tân (Bạn có thể gửi qua đường bưu điện hoặc mang theo bên mình.)
Địa chỉ: 770-0006
1-3-8 Kitayaso-cho, Tokushima-city
Trường trung học cơ sở tỉnh Tokushima
ĐT: 088-677-4555
- Tuyển sinh sẽ được quyết định vào cuối tháng 3 năm 2025.

10

Quy trình cho đến khi nhập học

- ① Gửi các tài liệu cần thiết cho đơn xin nhập học.
- ② **Tham gia tuyển sinh thử nghiệm (vui lòng tham gia)**
17/11 (Thứ 2) - 21/11 (Thứ 6)
19 tháng 1 (Thứ 2) - 23 tháng 1 (Thứ 6)
- ③ Quyết định và thông báo ngày phỏng vấn.
- ④ Phỏng vấn
- ⑤ Thông báo kết quả 【Gửi thông báo nhập học và thư xác nhận nhập học】
- ⑥ Ứng viên tiềm năng phải nộp một văn bản xác nhận ghi danh.
- ⑦ Gửi hướng dẫn nhập học. 【Nội dung liên quan đến chuẩn bị đi học】

11

Trình độ nhập học

- Người trên độ tuổi giáo dục bắt buộc Người chưa tốt nghiệp trường giáo dục bắt buộc [trường tiểu học, trung học cơ sở, v.v.], người chưa hoàn thành chương trình học do bỏ học, v.v. [không phân biệt quốc tịch]
- Phải đáp ứng tất cả các điều kiện trên đối với những người sống hoặc làm việc tại tỉnh Tokushima
- Những người đang theo học tại trường trung học (bao gồm cả trường văn thư) không thể nộp đơn

12

Thuộc lớp

- Nói chung là lớp 1
 - ✧ Sau khi tham khảo ý kiến, cũng có thể nhập học từ lớp 2 và lớp 3.
- Chúng tôi dự định xác nhận các lần nhập học trước đây và mong muốn của ứng viên thông qua các cuộc phỏng vấn và các tài liệu đã nộp để xác định năm học nhập học.
- Về nguyên tắc, hệ thống học thuật là 3 năm

13

Giấy tờ cần thiết để nhập học

- Đơn xin nhập học [Mẫu 1]
- Đơn đăng ký thủ việc [Mẫu 2]
- Phí tham gia dùng thử 5 ngày:
530 yên (**chỉ dành cho những người muốn tham gia**)
- công dân nước ngoài
- "Giấy chứng nhận thường trú đặc biệt"
- Bản sao "Thẻ cư trú", v.v.
- Bản sao giấy tờ chứng minh tư cách lưu trú
- Tem 460 yên

Nếu khó điền trước, bạn có thể điền sau khi xác nhận với người phụ trách tại thời điểm nộp đơn.

14

Đơn xin nhập học

入学許可申請書 (案)

様式1

(20) 年 () 月 () 日

徳島県立しらさぎ中学校長 殿

私は、徳島県立しらさぎ中学校に入学したいので、入学を許可くださるようお願いいたします。
なお、入学を許可されましたら、学校のきまり、ならびに指示にいたします。

写真貼付
申請6か月以内
正面向き
縦4cm×横3cm

ふりがな 氏 名	生年月日 年 月 日 主	
現 住 所		
電 話 番 号	() - () - ()	
勤 務 先	業 務	名 称
就 学 先	所在地	
通 学 先	学 校 名	就 学 状 況 (入学、転入学、欠席等について)
入学希望理由		
保護者または監理人(保護者名)	姓 名	電話番号 () - () - ()
勤 務 先	業 務	名 称
	所在地	
	電話番号 () - () - ()	

- 11 -

入学許可申請書

様式1

(2025) 年 (9) 月 (1) 日

徳島県立しらさぎ中学校長 殿

私は、徳島県立しらさぎ中学校に入学したいので、入学を許可くださるようお願いいたします。
なお、入学を許可されましたら、学校のきまり、ならびに指示にいたします。

写真貼付
申請6か月以内
正面向き
縦4cm×横3cm

ふりがな 氏 名	とくしま しらすさぎ	生年月日	2000年 4月 5日 主
現 住 所	〒770-0000 徳島県〇〇市〇〇町〇丁目〇番地		
電 話 番 号	(088) - (000) - (0000)		
勤 務 先	業 務	名 称	〇〇株式会社 〇〇工場
就 学 先	所在地	勤 務 先	
通 学 先	学 校 名	就 学 状 況 (入学、転入学、欠席等について)	
入学希望理由	どうして入学したいのか？入学後どんな勉強がしたいのか？		
保護者または監理人(保護者名)	姓 名	電話番号	(088) - (000) - (0000)
勤 務 先	業 務	名 称	〇〇株式会社
	所在地		
	電話番号 (088) - (000) - (0000)		

15

Mẫu đơn đăng ký thử việc

体験入学申込書

様式2

(20) 年 () 月 () 日

徳島県立しらさぎ中学校長 殿

私は、徳島県立しらさぎ中学校の体験入学への参加を申し込みます。

写真貼付
申請6か月以内
正面向き
縦4cm×横3cm

ふりがな 氏 名	生年月日 年 月 日 主	
現 住 所		
電 話 番 号	() - () - ()	
勤 務 先	業 務	名 称
就 学 先	所在地	
通 学 先	学 校 名	就 学 状 況 (入学、転入学、欠席等について)
入学希望理由		
保護者または監理人(保護者名)	姓 名	電話番号 () - () - ()
勤 務 先	業 務	名 称
	所在地	
	電話番号 () - () - ()	

体験入学申込書

様式2

(2025) 年 (9) 月 (1) 日

徳島県立しらさぎ中学校長 殿

私は、徳島県立しらさぎ中学校の体験入学への参加を申し込みます。

写真貼付
申請6か月以内
正面向き
縦4cm×横3cm

ふりがな 氏 名	とくしま しらすさぎ	生年月日	2000年 4月 5日 主
現 住 所	〒770-0000 徳島県〇〇市〇〇町〇丁目〇番地		
電 話 番 号	(088) - (000) - (0000)		
勤 務 先	業 務	名 称	〇〇株式会社
就 学 先	所在地	勤 務 先	
通 学 先	学 校 名	就 学 状 況 (入学、転入学、欠席等について)	
入学希望理由	どうして入学したいのか？入学後どんな勉強がしたいのか？		
保護者または監理人(保護者名)	姓 名	電話番号	(088) - (000) - (0000)
勤 務 先	業 務	名 称	〇〇株式会社
	所在地		
	電話番号 (088) - (000) - (0000)		

Phí tham gia dùng thử 5 ngày: 530 yên
(chỉ dành cho những người muốn tham gia)

16

「本表を提出し」欄を必ず記入

住 民 票

氏名	カークレスト 太郎	生年月日／性別 昭和55年1月2日 男	続柄	世帯主
住所	埼玉県 蕨市 鶴岡 町 鶴岡 農林市 買収地 123-4 番地		平成19年 8月30日 平成19年 8月30日	転入 届出
世帯主 転出 届出 確定	改製日			
本 籍 地	埼玉県 蕨市 鶴岡 町		筆頭者	氏名 埼玉県 蕨市 鶴岡 町
考	住民となった日 平成19年 8月30日 転入			
氏名	生年月日／性別		続柄	世帯主
住所	埼玉県 以下空白	蕨市		
世帯主 転出 届出 確定	改製日			
本 籍 地			筆頭者	
考	住民となった日			
氏名	生年月日／性別		続柄	世帯主
住所	埼玉県 以下空白			
世帯主 転出 届出 確定	改製日			
本 籍 地			筆頭者	
考	住民となった日			

見本

この写しは、住民票の原本と相違ないことを証明する。

平成20年 2月14日

鹿床市 長
山田 一郎
鹿床市 長

Bản sao thẻ cư trú

17

Tài liệu cần thiết cho người nước ngoài

Giấy chứng nhận
thường trú đặc biệt



Thẻ cư trú



Bản sao các tài liệu có thể chứng minh tình trạng cư trú

18

Yêu cầu và gửi tài liệu

Địa chỉ: 770-0006

1-3-8 Kitayaso-cho, Tokushima-city

Trường trung học cơ sở tỉnh Tokushima

ĐT: 088-677-4555

Để biết thông tin nhập học, vui lòng tham khảo trang chủ của THCS Shirasagi

Các mẫu đơn sẽ có sẵn để tải xuống vào tháng 9 năm 2023

<https://shirasagi-jhs.tokushima-ec.ed.jp/>

19

Hãy cùng học tại THCS Shirasagi



20